



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: Y N

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TUZYET  
Last Middle First

Current Address 478 LE VAN SI 03 HCM CITY

Date of Birth 04.19.1947 Place of Birth \_\_\_\_\_

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

HONG KHAC LE MINH

Previous Occupation (before 1975) V. Lieutenant  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 06.75 To 01.1981 DEATH DATE: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HONG XUONG VU HANH                       | 1972          | Son                 |
| HONG THI BHO KHANG                       | 1973          | daughter            |
| HONG THI TU NGHI                         | 1974          | daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chị anh  
W.P. 9

Ngày 29/10/91

Chị anh kìa, em,  
Đến đây giờ thì không hết phần viết  
ở nhà, đến cả ở nhà cho nhẹ nhàng  
thì liên quan đến việc viết đi  
trung học tập cái tạo, hoặc một tiết sau  
đó ở nhà em đó.

Mọi việc sẽ nhận được thư này để  
thức dốt, xin liên lạc về địa chỉ.

Nguyễn Tấn Quyết

488 Lê Văn Sĩ Quận 3

T/P Hồ Chí Minh Việt Nam

hay

Nguyễn Tấn Quyết

Thành thật cảm ơn anh đã luôn sẵn lòng  
tất cả mọi điều.

Thân mến.



**HOTEL**  
**EKALATH METROPOLE**

SAMSENTHAI TEL 2881

P.O BOX 3179

VIENTIANE LAO P.D.R.

BỘ NỘI VỤ  
Trại Nội tra  
Số 606 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban  
hành theo công văn số  
2563 ngày 21 tháng 11  
năm 1972

17/1 **GIẤY RA TRẠI**

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 9 tháng 12 năm 1980  
của Bộ nội vụ

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồng Khắc Lê Minh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh 17 CM

Sinh ngày        tháng        năm 1947

Nơi sinh Hưng trã, Thừa thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

478 Nguyễn văn trời quận 3

Can tội Thiếu ủy sở lý thường vụ trại giam trợ quốc ngoại

Bị bắt ngày        An phạt

Theo quyết định, án văn số        ngày        tháng        năm        của       

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án        lần, cộng thành        năm,        tháng

Đã được giảm án        lần, cộng thành        năm,        tháng

Nay về cư trú tại 478 Nguyễn văn trời quận 3 thành phố Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhận rõ tội lỗi, tự giác ăn tằm cải tạo tận tâm tận lực, sự  
giáo dục của đảng và chính quyền, học tập tham gia đầy đủ  
tiếp thu sự giáo dục của Ban giám thị và cán bộ, lao động  
đam tạo ngay công việc khẩn đả quy định, chấp hành tốt nội  
quy của trại chưa có gì sai phạm lớn.

Lấn tay ngón trở phải

Của Hồng Khắc Lê Minh

Danh lần số 1766

Lập tại NY 15

Họ, tên, chữ ký

người được cấp giấy

H.K.H.  
Hồng Khắc Lê Minh

Ngày 7 tháng 1 năm 1981

Giám

Cố thể Quân từ ngày 10/1/1981

CT 28/03

Đe - TB 2000  
Hàng Liên

Đặt địa chỉ UB ND  
Thống kê giải chế  
thống kê từ ngày 26/3/81  
Số 147 QĐ-UB  
Cyan 28/03  
1/4/81

23/1/81

Đặc biệt

Định Hồng Khắc Lê Minh  
Định Đức T 28/03/81  
Ngày 01/01/81

Đe - TB 2000  
Hàng Liên

TH/13 Q 1 N 4 T 6 Q 3  
pho. bieu. T

1/1/81

Đe Hồng Hiep

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HONG KHAC LE MINH  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :  
Date (ngay), noi sinh) : Month (Thang) April Day (Ngay) 18<sup>th</sup> Year (Nam) 1948

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):       

MARITAL STATUS : Single (Doc than):        Married (Co lap gia dinh): X  
(Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 478 LE VAN SI Street District 3  
(Địa chỉ tại Việt-Nam) SAIGON city VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)       

If Yes (Neu co): From (Tu): June 16<sup>th</sup> 1975 To (Den): Jan 7<sup>th</sup> 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: PHU SON 4 camp (BẮC TRƯN) NAM HẠ (HÀ NAM NINH)  
(Trại tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp):       

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ):       

ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bach): First Lieutenant 67823774

GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) . Position (Chức vụ): Acting Director for Overseas  
Information and Open Arms Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):         
IV Number (So ho so):         
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo): 4 persons  
(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tí

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 478 LE VAN SI Street, District 3  
SAIGON City Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):  
      

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co):        No (Khong):       

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):       

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ TUYẾT 478 LE VAN SI Street, Saigon Vietnam  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)       

DATE: October 18<sup>th</sup> 1991  
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH                   | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|
| NGUYỄN THỊ TUYẾT                         | April 19 <sup>th</sup> 1947     | Wife                |
| HỒNG XƯƠNG VŨ ĐÌNH                       | April 12 <sup>th</sup> 1972     | Son                 |
| HỒNG THỊ BẢO KHANG                       | September 28 <sup>th</sup> 1983 | Daughter            |
| HỒNG THỊ TÚ NGHI                         | November 4 <sup>th</sup> 1984   | Daughter            |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NGUYỄN THỊ NHUNG  
LOTUS GRILL DANMARKSGADE 54

ADDITIONAL INFORMATION : 9000 ALLBØRGET. DANMARK

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HONG KHAC LE MINH  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : April 1<sup>st</sup> 1948  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 478 LE VAN SI Street District 3  
(Dia chi tai Viet-Nam) Saigon City VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): June 16<sup>th</sup> 1975 To (Den): Jan 7<sup>th</sup> 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: PRISON 4 camp (BAC THAI) NAM DA (HANAMNINH)  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Qua doi VN) Rank (Cap bac): First Lieutenant 67823774  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Acting Director for Overseas  
Information and Open Arms Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 persons  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 478 LE VAN SI Street,  
District 3 Saigon city Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): \_\_\_\_\_

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): \_\_\_\_\_

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI TUYET, 478 LE VAN SI Street, Saigon VIETNAM  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) [Signature]

DATE: October 18<sup>th</sup> 1991  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH                   | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|
| NGUYỄN THỊ TUYẾT                         | April 19 <sup>th</sup> 1942     | Wife                |
| HÔNG XƯƠNG VŨ ANH                        | April 12 <sup>th</sup> 1972     | Son                 |
| HÔNG THỊ BẢO KHANG                       | September 28 <sup>th</sup> 1973 | Daughter            |
| HÔNG THỊ TỬ NGHÌ                         | November 4 <sup>th</sup> 1974   | Daughter            |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |
|                                          |                                 |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above).

NGUYỄN THỊ NGUYỄNLOTUS GRILL DANMARKSGADE 54

ADDITIONAL INFORMATION :

9000 ALLBØRGE DANMARK

BO NOI WU  
-:-  
CUC QUAN LY X.N.C  
Số : C<sub>10</sub> / P3

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc  
- - - - -

GIẤY BAO TIN

Kính gửi : Bà Nguyễn Thị Tuyết

Trú tại : 478 Lê Văn Sỹ - Q3 - T/P HCM.

Bộ Nội vụ đã nhận được hồ sơ xin xuất cảnh đi Mỹ của bà theo chương trình HỒ. Qua xem xét chúng tôi thấy :

1/ ông(~~bà~~) cùng những người có tên sau :

Hồng Xương Vũ Anh  
 Hồng Thị Bảo Khang  
 Hồng Thị Từ Nghi.

Chưa đủ tiêu chuẩn xuất cảnh định cư theo chương trình HO, vì hiện nay phía Mỹ không nhận cho nhập cư những người học tập cải tạo (HTCT) dưới 03 năm học thân nhân của những người HTCT sau khi ra trại đã chết, mất tích hay vượt biên.

2/ Nếu ông(bà) HTCT từ 01 đến dưới 03 năm, được chính phủ Mỹ cấp một trong những giấy tờ sau : ( LOI : I.17 - I.797 ), hoặc có đủ giấy tờ chứng minh : đã du học tại Mỹ hoặc làm cho Sĩ Mỹ từ 01 năm trở lên, thì gửi cho Cục quản lý xuất nhập cảnh để được xem xét tiếp ./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1991

TRƯỜNG PHÒNG X. N. C



*My dear Phineas*

# SƠ YẾU LÝ LỊCH

## PHẦN I: LỊCH SỬ BẢN THÂN

- 1 — Họ và tên: Hồng Khái Lê Minh 2 — nam, nữ: Nam  
3 — Ngày, tháng, năm sinh: 14-6-1948 Thị trấn Thiến  
4 — Thường trú tại cơ nhà: 488 đường Lê Văn K phường xã: F 14  
Quận, Huyện 3  
5 — Dân tộc: Kiê 6 — Tôn giáo: /  
7 — Ngày tham gia tổ chức (nông hội, hội phụ nữ, công đoàn) /  
tại /  
8 — Ngày vào Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh: / tại: /  
9 — Ngày vào Đảng Cộng Sản Việt Nam: / tại: /  
10 — Quá trình bản thân (tóm tắt từ lúc 12 tuổi đến nay, làm gì? ở đâu?)

1968: Cử nhân khoa Khoa Pháp văn  
1970: Cao học Văn chương Pháp Báo chí Đà Lạt  
1973: Trú nghiệp tại văn tại Hồ Chí Minh  
1971 chuyển việc Bộ Thương Tín  
1972: Quản đốc Tổng Tầm Quản lý Báo chí  
1973: Trưởng phòng Quản lý Công tác của Đoàn Ngoại  
1975: XLTV quan đốc 1975. 1981: học tập  
1981, 1989: ở nhà và viết biên bản

## PHẦN II: QUAN HỆ GIA ĐÌNH

- 11 — Họ tên cha: Hồng Ân Bôn sinh năm: chết  
Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau 30-4-1975.

Trước 1975 là nhân viên hệ thống RNK BDT  
Sau 1975 giữ việc, chết năm 1988

Chỗ ở hiện nay: /

- 12 — Họ tên mẹ: Lê Thị Kim Chi sinh năm: 1918  
Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau 30-4-1975.

già yếu  
Trước 1975 là nhân viên ban nhỏ  
ĐI ĐANG CHỜ

Chỗ ở hiện nay: 149 Nguyễn Thái Bình Quận 1

13 - Họ tên vợ: (hoặc chồng) Nguyễn Thị Tuyết sinh năm: 1948

Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau ngày 30-4-1975. -

Trước 75: nội trợ  
1975-1984: sản xuất hoa vải & tạp phẩm  
1984-1990: nội trợ

Chỗ ở hiện nay: 488 Lê Văn Sĩ Quận 3 F. M

14 - Họ tên các con: tuổi, làm gì? & dân?

Hồng Xương Võ Anh, học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Hồng Thị Bảo Khanh, học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Hồng Thị Từ Nghi, học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Có 3 con ở 488 Lê Văn Sĩ F. M 23

15 - Họ tên anh, chị, em ruột, làm gì? & dân?

Hồng Kim Mai, Nữ, Học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Hồng Thị Bảo Khanh, Nữ, Học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Hồng Thị Từ Nghi, Nữ, Học giỏi cấp 3 Minh Khai  
Có 3 con ở 488 Lê Văn Sĩ F. M 23

Ngày 19 tháng 4 năm 1990  
Người làm đơn  
(Ký tên)

Họ tên Hồng Kiều Lê Minh

### NHẬN XÉT VÀ CHỨNG NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Nội dung chứng nhận cần ghi hẳn lý lịch này đúng hay sai. Nếu sai thì ghi rõ sai ở chỗ nào. Có thể nhận xét thêm về tư cách nghề nghiệp và hoàn cảnh người xin việc làm).

Ông Phước 1439 Phường Phú Tài địa phương. hiện là  
viết biên và một tích: phân lý tại nơi làm của  
giao dân.

Ngày 19 tháng 4 năm 1990

UBND Phường, Xã

THAY CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lê

Họ tên Nguyễn Văn Lê

Nguyen thi Xet  
488 Li van Huan 3  
Viet Nam

Chị em TNET (81)  
vượt lên mặt nước

XEP

NOV 07 1991



KHUC MINH 746

P.O. Box 5435, ARLINGTON,

VA 22205 - 0635

U.S.A.